

Số: 1271/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sinh viên trúng tuyển nhập học Cao đẳng Liên kết Quốc tế khóa 2021 (21C7)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ số lượng sinh viên đủ điều kiện thủ tục trúng tuyển nhập học năm 2021 – 2022;

Xét đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Quyết định sinh viên trúng tuyển nhập học Cao đẳng Liên kết Quốc tế khóa 2021 (21C7): 70 sinh viên (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các sinh viên trúng tuyển được nhập học bậc Cao đẳng Liên kết Quốc tế của nhà trường kể từ năm học 2021 - 2022, theo đúng Quy chế đào tạo hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo, các Trường đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *TS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Hữu Lộc



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC CAO ĐẲNG LIÊN KẾT QUỐC TẾ KHÓA 2021 (21C7)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1271/QĐ-LTT-ĐT ngày 11 tháng 11 năm 2021
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	HKTT_Tỉnh	HKTT_Huyện	Ghi chú
1	21C30530	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Dur	Trần Dân	An	12/12/2003	Nam		KV3		
2	21C15419	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Hoàng	Văn	An	26/03/2003	Nam		KV2-NT		
3	21C31068	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trần	Quốc	Cường	22/02/2003	Nam		KV2		
4	21C15598	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn Hoàng	Minh	Đăng	16/11/2003	Nam				
5	21C13495	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Huỳnh	Tấn	Đạt	04/12/2003	Nam		KV3		
6	21C31045	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Võ Ngọc	Thành	Đạt	07/11/2003	Nam				
7	21C31112	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn	Hồng	Hải	02/08/2003	Nam		KV2-NT		
8	21C31103	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Lê	Hoàng	Hào	24/10/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Bình Tân
9	21C60091	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Phạm	Nhật	Hoàng	05/1995	Nam		KV3		
10	21C30999	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Phạm	Gia	Huy	16/12/2002	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Bình Tân
11	21C50183	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trương	Gia	Huy	29/11/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 5
12	21C60085	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Võ	Chí	Kiên	28/04/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 1
13	21C30863	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đoàn	Tuấn	Kiệt	29/11/2003	Nam		KV1	Bình Phước	Thị xã Đồng Xoài
14	21C13902	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn	Tuấn	Kiệt	21/02/2003	Nam		KV2-NT		
15	21C77389	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn	Thiên	Lộc	10/05/2001	Nam		KV2-NT	Tiền Giang	Huyện Cái Bè
16	21C31140	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Phan	Duy	Long	13/05/2003	Nam		KV1		
17	21C14870	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trương	Thế	Long	19/02/2003	Nam		KV2-NT		
18	21C16172	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn	Hoài	Nam	03/11/2003	Nam		KV3		
19	21C60077	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Lê	Văn	Nghĩa	17/11/2003	Nam	01	KV1	Ninh Thuận	Huyện Ninh Sơn
20	21C50259	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn Lê	Thanh	Ngọc	13/11/2003	Nam		KV1		
21	21C70010	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Vũ	Hoàng	Phúc	12/11/2003	Nam		KV2-NT	Nghệ An	Huyện Diễn Châu
22	21C60047	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn	Ngọc	Quyền	22/02/2003	Nam		KV2-NT		
23	21C12230	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn	Nhật	Tân	08/04/2003	Nam		KV2		

STT	Hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	HKTT_Tỉnh	HKTT_Huyện	Ghi chú
24	21C30212	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn Thanh	Tân	19/04/2003	Nam	01	KV1	Tiền Giang	Thị xã Gò Công	
25	21C30998	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trần Bình	Tân	28/05/2003	Nam		KV3			
26	21C11440	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Huỳnh Ngọc Kiến	Tánh	15/10/2003	Nam		KV2			
27	21C30967	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trần Vĩnh	Tây	11/03/2003	Nam					
28	21C60076	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kim Rịch	Thị	15/01/2003	Nam	01	KV1	Trà Vinh	Huyện Trà Cú	
29	21C13418	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Lê Minh	Trung	24/01/2003	Nam		KV2-NT			
30	21C30359	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nguyễn Chí	Trung	07/06/2003	Nam		KV2-NT	Long An	Huyện Tân Thạnh	
31	21C50262	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đinh Quốc	Việt	25/05/2002	Nam	01	KV1	Bình Phước	Huyện Phú Riềng	
32	21C50576	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Lê Khắc	Vũ	09/01/2003	Nam		KV2-NT	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Tân Bình	
33	21C12105	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Võ Huy	Vũ	23/08/2003	Nam		KV2-NT			
34	21C30838	Điện công nghiệp	Bạch Vũ Minh	Châu	25/04/2003	Nam	01	KV2	Tp. Hồ Chí Minh	Huyện Hóc Môn	
35	21C30950	Điện công nghiệp	Huỳnh Hồng	Đức	02/11/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Bình Thạnh	
36	21C13785	Điện công nghiệp	Phạm Hoàng	Dương	24/03/2003	Nam		KV2-NT	Bạc Liêu	Huyện Phước Long	
37	21C77379	Điện công nghiệp	Lâm Võ Hữu	Duy	01/01/2003	Nam		KV2	Tp. Hồ Chí Minh	Huyện Củ Chi	
38	21C70017	Điện công nghiệp	Nguyễn Bảo	Khang	24/08/2003	Nam		KV2	Tp. Hồ Chí Minh	Huyện Bình Chánh	
39	21C11835	Điện công nghiệp	Nguyễn Duy	Khánh	14/11/1993	Nam		KV2	Tp. Hồ Chí Minh	Huyện Củ Chi	
40	21C11535	Điện công nghiệp	Phạm Nguyên Thế	Kỹ	01/03/1995	Nam		KV1	Bình Thuận	Huyện Tuy Phong	
41	21C30947	Điện công nghiệp	Lê Trần Thiên	Lộc	03/12/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Gò Vấp	
42	21C16019	Điện công nghiệp	Ngô Bá Thiện	Nhân	03/08/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 11	
43	21C11913	Điện công nghiệp	Lê Trọng	Quốc	06/07/2003	Nam		KV2-NT	Bình Thuận	Huyện Tuy Phong	
44	21C50452	Điện công nghiệp	Trần Hoàng Minh	Tâm	15/05/2002	Nam	01	KV1	Bình Phước	Huyện Hớn Quản	
45	21C12272	Điện công nghiệp	Đặng Xuân	Thành	03/01/2003	Nam		KV1	Bình Thuận	Huyện Đức Linh	
46	21C30116	Điện công nghiệp	Nguyễn Quang	Vinh	16/12/2002	Nam		KV2	Cần Thơ	Huyện Vĩnh Thạnh	
47	21C31092	Lập trình máy tính	Đặng Vũ Mạnh	Cường	09/04/1999	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Tân Bình	
48	21C14600	Lập trình máy tính	Đào Nguyễn Duy	Cường	23/10/2003	Nam		KV1	Đắk Lắk	Huyện Cư Mgar	
49	21C70003	Lập trình máy tính	Trần Hải	Đông	01/02/2003	Nam		KV2-NT	Long An	Huyện Thủ Thừa	
50	21C60007	Lập trình máy tính	Thạch Dát	Duy	20/12/2003	Nam		KV1	Trà Vinh	Huyện Trà Cú	
51	21C50361	Lập trình máy tính	Nguyễn Mạnh	Hùng	02/06/2003	Nam		KV2	Tp. Hồ Chí Minh	Huyện Hóc Môn	
52	21C30380	Lập trình máy tính	Đặng Hoàng	Khang	05/03/2002	Nam		KV2	Tp. Hồ Chí Minh	Huyện Bình Chánh	

STT	Hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	HKTT_Tỉnh	HKTT_Huyện	Ghi chú
53	21C30477	Lập trình máy tính	Đỗ Ngọc	Linh	08/07/1988	Nữ		KV1	Sơn La	Huyện Mộc Châu	
54	21C15536	Lập trình máy tính	Thái Trọng	Nguyễn	02/09/2003	Nam		KV1	Cà Mau	Thành phố Cà Mau	
55	21C30891	Lập trình máy tính	Nguyễn Minh	Nhật	28/03/2003	Nam		KV2	Tiền Giang	Huyện Tân Phú Đông	
56	21C12255	Lập trình máy tính	Lê Huy	Phát	26/07/2001	Nam		KV2	Long An	Thành phố Tân An	
57	21C50363	Lập trình máy tính	Nguyễn Bá	Phong	29/06/2002	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 12	
58	21C15635	Lập trình máy tính	Trần Dương Tấn	Tài	01/04/1990	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 4	
59	21C31054	Lập trình máy tính	Diệp Minh	Triết	26/07/2001	Nam			Đồng Tháp	Huyện Cao Lãnh	
60	21C30595	Lập trình máy tính	Lạc Long	Vũ	21/11/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 8	
61	21C15087	Tiếng Anh	Lý Bửu	Châu	13/01/1999	Nữ		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 6	
62	21C31101	Tiếng Anh	Hà Kỳ	Duyên	12/09/2003	Nữ		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận 8	
63	21C77387	Lập trình máy tính	Vũ Bá	Đạt	22/11/2000	Nam		KV3	.		
64	21C12417	Tiếng Anh	Võ Ngọc	Hân	05/02/2003	Nữ		KV3			
65	21C31010	Tiếng Anh	Lê Minh	Hằng	19/11/2003	Nữ		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Bình Thạnh	
66	21C77386	Tiếng Anh	Nguyễn Anh	Kiệt	02/06/2003	Nam		KV3			
67	21C14787	Tiếng Anh	Trương Hoàng	Lực	01/07/2003	Nam		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Thủ Đức	
68	21C10701	Tiếng Anh	Thường Trinh	My	18/07/2003	Nữ		KV3	Tp. Hồ Chí Minh	Quận Phú Nhuận	
69	21C31134	Tiếng Anh	Trần Ly	Na	08/01/2003	Nữ		KV1			
70	21C77388	Tiếng Anh	Ngô Mỹ	Yến	01/07/2002	Nữ		KV2			

Tổng cộng danh sách có: 70 sinh viên

200

200